TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số B L, phường G, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Toàn V- Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn P - Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh T1, tỉnh Đồng Tháp.

Uỷ quyền cho ông Nguyễn Anh T- Phó Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh T1, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Ấp E, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Tuấn V1, sinh năm 1991;

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tuấn V1 và bà Nguyễn Thị L thống nhất liên đới trả lại cho Ngân hàng N số tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 12.1-6506LAV202504043 ngày 08/8/2025 số tiền vay gốc là 570.000.000đ và lãi phát sinh đến ngày 02/3/2026 là 2.754.740đ; Hợp đồng tín dụng số 12.1-6506LAV2025600678 ngày 05/02/2026, số tiền vay gốc là 1.600.000.000đ và lãi đến ngày 02/3/2026 là 7.408.219đ; Hợp đồng tín dụng số 11.3-6506LAV202101953 ngày 26/3/2021, số tiền vay gốc là 60.000.000đ và lãi đến ngày 02/3/2026 là 629.721đ; Hợp đồng tín dụng số 09.1TP-

6506LAV202301982 ngày 30/3/2023, số tiền vay gốc là 80.000.000đ và lãi đến ngày 02/3/2026 là 826.258đ; Hợp đồng tín dụng số 12.1TP-6506LAV202400114 ngày 09/01/2024, số tiền vay gốc là 140.000.000đ và lãi đến ngày 02/3/2026 là 1.579.315đ; Hợp đồng tín dụng số 6506LAV202506357 ngày 10/12/2025, số tiền vay gốc 498.870.984đ và lãi đến ngày 02/3/2026 là 2.476.000đ.Tổng cộng gốc, lãi của 06 khoản vay đến thời điểm 02/3/2026 là 2.964.545.237đ.

Ông Nguyễn Tuấn V1 và bà Nguyễn Thị L tiếp tục chịu lãi của số tiền vay gốc theo Hợp đồng tín dụng số 12.1-6506LAV202504043 ngày 08/8/2025; Hợp đồng tín dụng số 12.1-6506LAV2025600678 ngày 05/02/2026; Hợp đồng tín dụng số 11.3-6506LAV202101953 ngày 26/3/2021; Hợp đồng tín dụng số 09.1TP-6506LAV202301982 ngày 30/3/2023; Hợp đồng tín dụng số 12.1TP-6506LAV202400114 ngày 09/01/2024 và Hợp đồng tín dụng số 6506LAV202506357 ngày 10/12/2025, kể từ ngày 03/3/2026 cho đến khi thi hành xong số tiền gốc nêu trên.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 092011.01 ngày 21/9/2020 giữa ông Nguyễn Tuấn V1 và bà Nguyễn Thị L với Ngân hàng tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 85m^2 đất ở nông thôn thuộc thửa 89, tờ bản đồ số 35 đất tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); Quyền sử dụng đất diện tích 85m^2 đất ở nông thôn thuộc thửa 86, tờ bản đồ số 35 đất tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) do ông Nguyễn Tuấn V1 đứng tên là hợp pháp.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 122611.019 ngày 05/02/2026 tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 160m^2, đất ở đô thị thuộc thửa 270, tờ bản đồ số 48 đất tọa lạc tại khu dân cư G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh); Quyền sử dụng đất diện tích 160m^2, đất ở đô thị thuộc thửa 271, tờ bản đồ số 48 đất tọa lạc tại khu dân cư G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) do ông Nguyễn Tuấn V1 đứng tên là hợp pháp.

Công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 11.3.6506LAV202101953 ngày 26/03/2021 giữa ông Nguyễn Tuấn V1 và Ngân hàng N - Chi nhánh T1, tỉnh Đồng Tháp đối với tài sản thế chấp là một giấy chứng nhận Trái phiếu ngân hàng số seri A 182801-6509005, mệnh giá 75.000.000đ, lãi suất 6,70%, ngày phát hành 25/12/2018, ngày đến hạn 25/12/2028, A1 phát hành; Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 09.1TP.6506LAV202301982 ngày 30/03/2023 giữa ông Nguyễn Tuấn V1 với Ngân hàng N - Chi nhánh T1, tỉnh Đồng Tháp đối với tài sản thế chấp là một giấy chứng nhận Trái phiếu ngân hàng số seri VBA121033-VBA5775-650600, mệnh giá 95.000.000đ, lãi suất 8,4%, ngày phát hành 31/12/2021, ngày đến hạn 31/12/2028, A1 phát hành; Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 12.1TP.6506LAT202400114 ngày 09/01/2024 giữa ông Nguyễn Tuấn V1 với Ngân hàng N - Chi nhánh T1, tỉnh Đồng Tháp đối với tài sản thế chấp là một giấy chứng nhận Trái phiếu ngân hàng số seri A 202703-65060033, mệnh giá 170.000.000đ, lãi suất 6,25%, ngày phát hành 24/12/2020, ngày đến hạn 24/12/2027, A phát hành là hợp pháp.

Trường hợp vợ chồng ông V1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp, theo các hợp đồng thế chấp nêu trên để thi hành án theo quy định.

Về án phí:

Ông Nguyễn Tuấn V1 và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 45.659.000đ (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.145.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00003179 ngày 05/3/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 11-Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Vũ